

TỪ
HẠT GIỐNG
ANABAPTIST

C. A. SNYDER

MỤC LỤC

Lời tựa, Larry Miller	02
Lời giới thiệu	03
I- Giáo lý Anabaptist	05
A- Làm thế nào để biết được ý chỉ của Chúa?	06
Đề thảo luận	06
B- Chúng ta được cứu như thế nào?	06
Đề thảo luận	10
C- Kết quả của giáo lý Anabaptist	10
Đề thảo luận	11
II- Nghi lễ của Hội Thánh Anabaptist	12
A- Nghi lễ Báp têm	13
Đề thảo luận	15
B- Kỷ luật Hội Thánh	15
Đề thảo luận	16
C- Tiệc Thánh	16
Đề thảo luận	18
D- Lễ rửa chân	18
Đề thảo luận	19
E- Tầm quan trọng của các nghi lễ Anabaptist	19
Đề thảo luận	20
III- Làm môn đồ: Sống theo Niềm Tin	21
A- Nói thật	21
Đề thảo luận	22
B- Chia sẻ kinh thánh	22
Đề thảo luận	23
C- Chủ nghĩa hòa bình	24
Đề thảo luận	27
IV- Kết luận	28
Đề thảo luận	00

LỜI TỰA

Có hơn một triệu Cơ đốc nhân ngày nay, là hội viên của các Hội Thánh đã đâm chồi nảy lộc trực tiếp hoặc gián tiếp “Từ hạt giống Anabaptist.” Những Cơ đốc nhân này là ai? Niềm tin của họ là gì? Họ hành động ra sao? Thực ra họ có nắm giữ các điểm chung nào? Đây là những “câu hỏi sâu sắc” mà nhiều người chúng ta thuộc gia đình đức tin này có lẽ phải nói, “Nhưng không hoàn toàn chắc chắn lắm về các câu trả lời đó.”

Những chất vấn phổ quát hiện hành về lý lịch không phát xuất từ sự sa sút và yếu kém. Hơn mấy thế hệ trước, gia đình đức tin liên hệ với Anabaptist vẫn tồn tại và phát triển rộng lớn trên 60 quốc gia và trong hàng trăm môi trường văn hóa xã hội. Nhiều Hội Thánh cố gắng hoạt động trong phạm vi nội tại và quốc gia để sống trung tín theo Phúc âm, thực hiện những ơn tứ đặc biệt liên hệ với lý lịch Anabaptist.

Nhưng lý lịch “Anabaptist” là gì? Trong buổi họp tại Á Châu (Tháng giêng 1997), Ủy Ban Niềm Tin và Đời Sống của Hội Đồng Mennonite Thế Giới (MWC) mở đầu một phương thức cho các Hội Thánh Anabaptist khắp thế giới nói lên và nghe lại lời cổ vấn về đời sống của họ, là người Cơ đốc trong dòng dõi Anabaptist. Thật ra, theo niềm tin và hành động như “Cơ đốc nhân Anabaptist” có nghĩa gì ngày nay, không chỉ ở hàng ngàn nơi địa phương, mà còn trong phạm vi là một đại gia đình đức tin khắp năm châu? Những thành viên của Hội Đồng Mennonite Thế Giới sẽ cải hoán bằng mọi cách để đáp ứng câu hỏi này trong kỳ hội đồng tới tại Nam Mỹ (tháng 7-2000) và tại Phi Châu (2003).

Dĩ nhiên, một điều kiện rất hữu ích cho việc đàm phán về đặc tính của các Hội Thánh Anabaptist hiện đại là sự giới thiệu về điểm chung lịch sử. Vì vậy, Hội Đồng Mennonite Thế Giới yêu cầu ông C. Arnold Snyder, một giáo sư nhiều kinh nghiệm về đa văn hóa và là sử gia Anabaptist có uy tín quốc tế, giúp đỡ về việc này. Để nói về một “Trọng yếu lịch sử” của lý lịch liên hệ Anabaptist có được khả thi hay không? Mặc dù có sự hục hặc khác nhau từ lúc ban đầu, chúng ta có thể tìm ra một “Trọng yếu chung” về niềm tin và lối sống của phong trào Anabaptist thuở đầu hay không? Ông Snyder trả lời “Tôi nghĩ vậy... và tôi sẽ làm với hết khả năng của tôi để tóm lược đơn giản và rõ ràng.”

Quyển sách này là thành quả khích lệ. Sự đáp ứng với các buổi giảng dạy của ông Snyder, khi lần xuất bản đầu tiên trong các tạp chí của Hội Đồng Mennonite Thế Giới (*Courier, Correo*) xác định tầm quan trọng, mốc thời gian và ích lợi cho cả năm châu.

Quyển sách này chưa được coi như là văn bản đức tin và đời sống tiêu chuẩn hoặc toàn diện đối với các Hội Thánh liên hệ Anabaptist hiện đại. Nhưng nó có thể được xem như là một sách giáo khoa vấn tắt và tin cậy cần dùng cho những ai muốn tìm hiểu về trọng yếu lịch sử của lý lịch Anabaptist - một yếu tố trong tiến trình cho nhiều người vay mượn nghĩa lý của Cơ đốc Anabaptist, đầy quyền năng thích hợp cho đến ngày hôm nay, cả nội địa và quốc tế.

Larry Miller, Thư Ký Thường Trực
Hội Đồng Mennonite Thế Giới
Strasbourg, Nước Pháp

LỜI GIỚI THIỆU

Mọi nông dân đều biết rằng muốn trồng được cây tốt, mạnh, cho nhiều trái thì phải có đủ 3 điều kiện cần thiết: Hạt giống tốt, đất tốt và trồng trọt cẩn thận. Chọn giống là điều chủ yếu. Ai trồng xoài mà hy vọng thu hoạch cam thì sẽ thất vọng. Số lượng phân bón không thay đổi được bản chất của cây vì bản chất của cây nằm trong hạt giống. Nhưng chọn và trồng đúng hạt giống chưa đủ. Phải trồng trong đất tốt, nếu đất xấu thì cây sẽ héo rồi chết. Cần phải nuôi dưỡng cây non và chăm sóc cẩn thận mới hy vọng được trái tốt.

Hãy coi Hội Thánh chúng ta như cây vậy. Dòng dõi của Hội Thánh chúng ta nảy mầm từ những hạt giống Anabaptist, hồi thế kỷ 16. Hạt giống này được trồng trong đất tốt, được nuôi dưỡng và chăm sóc cẩn thận nên thu hoạch cao. Từ đó, những hạt giống sau kỳ thu hoạch này được trồng trên khắp Thế Giới gần 500 năm nay. Mặc dù trồng ở những nơi có khí hậu khác nhau, nên có những thay đổi, nhưng nhìn chung thì những cây Anabaptist vẫn còn giữ bản chất của hạt giống gốc.

Quyển sách nhỏ này mô tả bản chất của hạt giống Anabaptist. Người Anabaptist là ai? Họ cùng chung giữ niềm tin nào? Giống như những nông dân giỏi, chúng ta biết về bản chất của hạt giống chúng ta trồng, về loại đất cũng như sự chăm sóc và cả việc tía sửa nếu cần, thì chúng ta sẽ thu hoạch nhiều trong thời đại và nơi ở của chúng ta.

NGƯỜI ANABAPTIST LÀ AI?

Người Anabaptist là những người được cảm động bởi những ý tưởng cải cách lan truyền ở Âu Châu vào thập niên 1520. Trong thời gian này, một ít người Anabaptist có học lực cao, nhưng phong trào Anabaptist là sự cải cách của lớp người bình dân. Họ được gọi là “Người Anabaptist” hoặc là “Người tái báp têm,” vì họ khẳng định rằng làm phép báp têm bằng nước chỉ dành cho những người trưởng thành mà thôi. Do đó, sự nhận thức này dẫn đến việc làm báp têm lại lẫn nhau, cho những người trưởng thành, mặc dù những người này đã được làm báp têm lúc còn thơ ấu.

Phép báp têm đầu tiên làm tại Zürich (Nước Thụy Sĩ) tháng 1 năm 1525. Mặc dầu chính quyền mọi nơi tuyên bố việc làm này là bất hợp pháp, nhưng số người tái báp têm tiếp tục tăng lên, họ thờ phượng lén lút. Trong thời gian vài năm sau đó nhóm người tái báp têm tràn lan khắp Âu Châu, từ Hòa Lan đến Ba Lan, Slovakia. Họ gọi nhau là “Anh chị em trong Chúa.”

TÍNH CHẤT CỦA SỰ NGHIÊN CỨU NÀY

Như tất cả các phong trào bùng nổ “từ ở dưới lên,” phong trào này bao gồm người tin và hành động điều riêng biệt. Có rất nhiều sự khác nhau giữa những người làm báp têm. Nhưng đồng thời cũng có cái “Nòng cốt” của giáo lý và cách thực hành niềm tin Anabaptist, chúng ta có thể tìm thấy qua những lời làm chứng trước các toà án, và qua những bút tích còn tồn tại. Chúng tôi sẽ mô tả cái “Nòng cốt” của giáo lý và hành động này.

Tài liệu nghiên cứu về nguồn gốc người Anabaptist chia làm 3 phần chính:

1. Giáo lý Anabaptist: Đa số người Anabaptist cho những sự giảng dạy nào về Cơ đốc giáo là điểm chính trong đức tin của họ?

2. Nghi lễ trong Hội Thánh Anabaptist: Những điều gì người Anabaptist thực hành mà họ cho rằng là điều thiết yếu để giữ vững sự trung tín?

3. Đời sống theo Chúa của người Anabaptist: Người Anabaptist mong muốn những thành viên của Hội Thánh có một đời sống Cơ đốc như thế nào?

Mặc dù được căn cứ vào sự nghiên cứu sâu rộng hơn, thì tài liệu trong quyển sách nhỏ này chỉ ghi lại những điều Hội đồng Mennonite Thế Giới yêu cầu, tức là để cung cấp nền tảng cho việc thảo luận về những điều thiết yếu liên quan đến đức tin và thực hành của người Anabaptist.

Tài liệu xuất bản lần đầu tiên năm 1998, trong 3 đợt nối tiếp nhau bằng tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha của tạp chí định kỳ của Hội Đồng Mennonite Thế Giới - tờ *Courier/Correo* - và sau đó trong tờ *Canadian Mennonite*, năm 1999. Tài liệu trong quyển này gần y như hai lần xuất bản trước.

Để giữ nguyên ý định ban đầu là nghiên cứu, phản ánh và nhận thức, chúng tôi có thêm phần câu hỏi để thảo luận ở cuối mỗi phần chánh. Tài liệu này gồm có 12 phần với các câu hỏi tương ứng.

Chúng tôi hết lòng cảm tạ ông Larry Miller và toàn thể nhân viên của Hội Đồng Mennonite Thế Giới đã ủng hộ việc xuất bản này, cũng như đã khuyến khích việc đối thoại trên thế giới trong các cộng đồng Cơ đốc giáo và trong đại gia đình gọi là người Anabaptist.

I - GIÁO LÝ ANABAPTIST.

Sự dạy dỗ chung với các Cơ đốc nhân khác:

Giáo lý Anabaptist không phải là những phát minh mới hoặc ngay cả tính chất căn bản cũng không khác nhiều. Khi hỏi về đức tin của người Anabaptist thì hầu hết họ đều trả lời bằng cách lập lại “Bài tín điều các sứ đồ,” mà họ gọi là “12 điều khoản của đức tin,” hoặc đơn giản là “Đức tin.”

Chúng ta phải biết rõ Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh, rằng các vị là thật, là Đức Chúa Trời hằng sống ... Chính Ngài đã sáng tạo chúng ta, đã cứu chuộc, đã dạy dỗ và soi sáng cho chúng ta ... Chúng ta phải tin Ngài.

(Dirk Philips, chết. 1568)

Trong các sách giao lý vấn đáp đầu tiên của người Anabaptist, họ dạy con cái mình và những người mới tin và nhập hội với họ, Bài Tín Điều Các Sứ Đồ và Bài Cầu Nguyện Chung.

Khi hỏi họ tin gì, thì họ thường có câu trả lời giống nhau: “Tôi tin Đức Chúa Cha, Đức Chúa Giê-xu là con độc sanh của ĐCT là Chúa Cứu thế và Đức Thánh Linh.”

Phong trào Anabaptist và Phong Trào Cải Cách:

Người Anabaptist là một phần của Phong Trào Cải Cách. Họ đồng ý với các ông Luther, Zwingli và Calvin rằng sự cứu rỗi là do đức tin chứ không phải do nghi lễ rửa tội hoặc do những việc làm hành xác. Họ cũng đồng ý với những nhà cải cách rằng thẩm quyền cuối cùng đối với Cơ đốc nhân là Kinh Thánh. Mặc dù rời khỏi Hội Thánh Công Giáo La Mã, người Anabaptist cũng như những người Tin Lành (Protestant) khác, nhưng người Anabaptist không hoàn toàn đồng ý với những vị lãnh đạo Phong Trào Cải Cách nổi tiếng trên tất cả các quan điểm.

Nét đặc biệt trong hoạt động cải cách của Hội Thánh Anabaptist là cách giải thích và nhấn mạnh những sự dạy dỗ chung của Cơ đốc giáo và của các Giáo Hội Cải Cách mới, như chúng ta sẽ thấy sau đây. Người Anabaptist đặc biệt nhấn mạnh về thẩm quyền của Đức Thánh Linh và Kinh Thánh, sự cứu rỗi qua sự biến đổi bởi Đức Thánh Linh của ĐCT và đời sống mới của môn đồ... đây là những điều quan trọng họ nhấn mạnh.

A – LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT ĐƯỢC Ý CHỈ CỦA CHÚA?

Kinh Thánh:

Ông Martin Luther đã giảng dạy để cải cách Hội Thánh chỉ có căn cứ theo “Kinh Thánh mà thôi.” Người Anabaptist đồng ý đây là khởi điểm tốt nhưng họ nghi ngờ về ý nghĩa mà người ta hiểu thành ngữ này. Thật là đúng Hội Thánh phải được cải cách hợp theo “Kinh Thánh mà thôi,” nhưng ai là người có đủ trình độ để giải thích lời Chúa? Các vị lãnh đạo của Phong Trào Cải Cách chẳng bao lâu họ hiểu rõ ràng là các bậc thần học giỏi là người có khả năng đầy đủ nhất để giải nghĩa Kinh Thánh.

Đức Thánh Linh:

Những người Anabaptist đầu tiên đồng ý Kinh Thánh là nền tảng của sự cải cách, nhưng không đồng ý rằng các tiên sĩ thần học lỗi lạc xứng đáng được giải thích Kinh Thánh.

Điều răn của ĐCT không phải gồm có trong văn tự nhưng trong quyền năng mà Đức Thánh Linh ban cho.
(Hans Hut, chết. 1527)

Họ tin rằng người xứng đáng nhất để giải nghĩa Kinh Thánh là người đầy dẫy Đức Thánh Linh. Họ nói rằng một nông dân thất học có ân tứ do Đức Thánh Linh ban, giải thích lời Chúa tốt hơn là một nhà thần học có học lực cao mà không có Đức Thánh Linh.

Chúng ta có thể nói rằng người Anabaptist dạy “Kinh Thánh và Đức Thánh Linh chung nhau” hơn là chỉ có “Kinh Thánh thôi.” Quan niệm này cấp tiến tốt bậc, đặc biệt vì nó mở màn sự giải thích Kinh Thánh cho tất cả mọi người, có học và thất học, nam cũng như nữ. Các nhà chức trách có thẩm quyền coi sự việc này là điều nguy hiểm về mặt chính trị và vô trách nhiệm về mặt thần học. Nhưng người Anabaptist nghĩ rằng, nhận thức rõ ý chỉ của Chúa là điều mong đợi của mỗi người tin Chúa.

Người không có Thánh Linh đoán chùng ý Ngài trong Kinh Thánh, đi tìm ánh sáng nhưng gặp bóng tối.
(Hans Deck, chết. 1527)

Cộng Đồng:

Thật ra chính người Anabaptist đã sớm phát hiện là cần phải sửa đổi sự giảng dạy của họ về “Kinh Thánh và Thánh Linh.” Một vài cá nhân người làm Báp têm đã bắt đầu nói tiên tri và làm những việc kỳ lạ khó hiểu, tự cho rằng họ được “Thánh linh dẫn dắt.” Làm sao thử nghiệm được họ đúng hay sai?

Có một cách thử nghiệm để phân biệt đúng hay sai là tập hợp những người tin Chúa trong Hội Thánh. Tài liệu dẫn chứng của người Anabaptist lúc ban đầu đề nghị anh chị em trong Hội Thánh cùng chung đọc Kinh Thánh và “Người nào được Chúa cho hiểu, sẽ đứng ra giải thích.” Phương pháp phân biệt này ở giữa Hội Thánh cung cấp một đường hướng giúp kiểm soát sự giải nghĩa Kinh Thánh và nói tiên tri.

Đấng Christ:

Kể đó nảy ra phương pháp thứ nhì để đo lường thuộc linh, sau khi một số người Anabaptist gặp thảm họa vì nghe theo lời của những người tự xưng là tiên tri. Ông Menno Simon đặc biệt nhấn mạnh rằng vấn đề thuộc linh phải được đo lường bằng đời sống và lời nói của Chúa Giê-xu. Bằng cách này sự “Thử nghiệm thuộc linh” trả vấn đề phân biệt lại cho Hội Chúng, và cho Đấng Christ và những chứng cứ về Ngài trong Kinh Thánh .

Qua Thánh Linh, Lời Chúa và gương mẫu của Đấng Christ, tất cả phải được đoán xét cho đến ngày phán quyết cuối cùng.

(Menno Simon, chết. 1561)

Cơ đốc nhân phải tìm hiểu rõ ý chỉ của Chúa như thế nào? Người Anabaptist trả lời qua những nguyên lý cơ bản chung của Cơ đốc giáo, nhưng pha trộn chúng theo một đường lối mới. Ý chỉ của ĐCT được bày tỏ trong Kinh Thánh, được giải nghĩa bởi tất cả những người tin Chúa, qua quyền năng của Đức Thánh Linh, được cộng đồng nhận thức rõ và được thử nghiệm bằng sự đo lường của Đấng Christ.

ĐỀ THẢO LUẬN

- 1/ Trong Hội Thánh của bạn, làm thế nào để hiểu rõ ý chỉ của Chúa và chia sẻ với anh em?
- 2/ Làm thế nào để Đức Thánh Linh được mời nói trong tiến trình tìm kiếm và nhận rõ ý chỉ của ĐCT?
- 3/ Lời Chúa được giải thích như thế nào trong Hội Thánh của bạn?
- 4/ Đọc I Cô-rinh-tô 3:11. Qua thân vị Đấng Christ, và qua đời sống và lời phán của Ngài, thì làm thế nào để đo lường ý chỉ của ĐCT cho bạn và Hội Thánh bạn?
- 5/ Có giới hạn nào trong tiến trình làm môn đồ không? Đọc Ma-thi-ơ 5:43-48 và thảo luận ý nghĩa thực tế của câu 48.

B - CHÚNG TA ĐƯỢC CỨU NHƯ THẾ NÀO?

Cứu Rỗi bởi Đức Tin:

Các ông Luther, Zwingli và Calvin nói rằng nhân loại được cứu rỗi chỉ bởi đức tin trong Chúa Giê-xu mà thôi, không phải bởi bất cứ việc làm khổ hạnh nào.

Người Anabaptist cũng tiếp nhận “Sự cứu rỗi bởi đức tin” rất nghiêm chỉnh, nhưng giải thích tiến trình cứu rỗi một cách khác.

Trước hết, người Anabaptist tin rằng đức tin là điều mà chỉ có những người trưởng thành mới hiểu được. Điều này liên quan đến phép Báp têm, họ tin rằng Báp têm là dấu hiệu bên ngoài của đức tin nội tâm.

Sau đó, người Anabaptist tin rằng muốn có đức tin, người trưởng thành phải nghe lời Chúa, ăn năn và tin nhận hơn là chỉ “Tin” thôi. Người Anabaptist nói rằng đi đến đức tin nghĩa là được tái sanh.

*Nếu chúng ta trở nên tự do trong thuộc linh và lành mạnh trong tâm hồn ...thì điều này sẽ xảy ra qua sự tái sanh.
(Balthasar Hubmaier, chết. 1527)*

Tái sanh là một tiến trình thuộc linh bao gồm cả sự chọn lựa của cá nhân. Và sau cùng, người Anabaptist tin rằng đức tin chân chính phải sinh ra bông trái trong đời sống hằng ngày.

Như vậy, mặc dầu người Anabaptist đồng ý với các lãnh đạo Cải Cách cùng thời rằng tội nhân được cứu bởi đức tin trong Đấng Christ chứ không phải bởi bất cứ việc làm khổ hạnh nào, tuy nhiên họ hiểu tiến trình cứu rỗi theo lối riêng của họ. Điều này dẫn đến một quan điểm cải cách Hội Thánh khác và một Hội Thánh kiểu khác.

Ân Điển, Tiên Định và Tự-Do Ý-Chí:

Ông Martin Luther tin rằng ân điển do Chúa ban cho thì “Không thể cưỡng lại được.” Ông nghĩ rằng khi Chúa quyết định ban đức tin cho một tội nhân thì người này không có cách gì khác hơn là nhận lãnh và tin. Người như vậy đã được Chúa “định sẵn” để được cứu rỗi.

Người Anabaptist không đồng ý, họ tin rằng ĐCT ban cho ân điển, chứ không ép buộc ai phải nhận. Người Anabaptist nói rằng nhân loại có tự do ý chí và có thể hoặc chấp nhận hoặc từ chối món quà đức tin Chúa ban cho.

Do tin rằng ân điển Chúa ban cho, con người không cưỡng lại được nên sự cứu rỗi vượt khỏi tầm tay của nhân loại. Những người lãnh đạo phong trào Cải Cách đã tìm được sự an ủi lớn lao trong niềm tin này - Ân tứ, đức tin và sự cứu rỗi là món quà của ĐCT thuần túy, nên nhân loại không thể thay đổi được. Nhưng một hậu quả nữa là theo quan điểm của thuyết tiên định thì loài người không có trách nhiệm trong vấn đề cứu rỗi. Sự cứu rỗi là một ân tứ thuần túy đã xảy ra trên thiên đàng .

Người Anabaptist đồng ý sự cứu rỗi là ân điển Chúa ban, con người không thể dùng sức mình để tìm được, nhưng họ đã đọc nhiều nơi trong Tân Ước là người tin Chúa cũng có dự phần. Họ tin rằng món quà đức tin Chúa ban có kèm theo trách nhiệm nữa. Nhân loại cần phải làm phần của mình để đáp ứng với món quà Chúa ban.

Sự Cải Tâm và Đổi Mới:

Ông Martin Luther tin rằng món quà đức tin thay đổi tình trạng của con người trước mặt Chúa, nhưng không nhất thiết thay đổi tội nhân thành thánh nhân. Theo thần học của các lãnh đạo Cải Cách, được cứu rỗi do tiền định có thể làm thay đổi tư cách của con người, nhưng không bao giờ thay đổi bản chất tội lỗi của con người được.

Người Anabaptist không đồng ý. Họ tin rằng khi Chúa ban quà đức tin đó là quà “Quyền năng thuộc linh.”

*Chúng ta phải thành khẩn nghe Lời Chúa, có sức biến đổi, trước khi được biến đổi, rồi mặc lấy Đấng Christ, sau đó Đức Thánh Linh sẽ thêm sức cho chúng ta.
(Menno Simons, chết. 1561)*

Những người đã tiếp nhận món quà Chúa ban không phải chỉ được xưng “Công bình” trên thiên đàng, họ còn được tái sinh ngay bây giờ và ở đây (trên đất). Đức tin cho phép tội nhân “Mặc lấy Đấng Christ” và nhận lãnh quyền năng của Đức Thánh Linh.

Ấn điển của Chúa biến đổi tội nhân thành tạo vật mới. Người tin Chúa được tái sinh và được Đức Thánh Linh đổi mới, có khả năng hiểu và giải thích ý chỉ của Chúa theo Kinh Thánh và sống đời sống mới.

Đức Tin và Việc Làm:

Vì vậy, thì mặc dù người Anabaptist nói rằng tín đồ được cứu bởi đức tin, và không phải bởi các việc làm khổ hạnh, họ cho rằng các lãnh đạo Cải Cách chưa đi sâu đủ vào nan đề khi họ nói loài người được cứu bởi đức tin **mà thôi**, không cần nói đến việc làm gì cả.

Họ đồng ý rằng sự cứu rỗi là món quà chỉ có được từ ĐCT qua Đấng Christ. Nhưng họ nói những người nào nhận món quà đức tin và tin nhận ĐCJ, trở nên người mới.

Giáo lý vấn đáp của Anabaptist thuở ban đầu.

Hỏi: Có mấy loại đức tin?

Đáp: Có hai loại: Đức tin chết và đức tin sống.

Hỏi: Đức tin chết là gì?

Đáp: Đức tin chết là đức tin không bông trái và không có việc làm thể hiện tình yêu thương. Gia cơ 2.

Hỏi: Đức tin sống là gì?

Đáp: Đức tin sống là đức tin sanh bông trái của Đức Thánh Linh và việc làm qua tình yêu thương. Ga-la-ti 5.

(Balthasar Hubmaier, chết 1528)

Họ cần có việc làm của tình yêu thương, vì đã được quyền năng của Đức Thánh Linh đổi mới. Có đức tin tức là đã nhận được quyền năng thiên thượng.

Đời Sống Môn Đồ:

Theo thần học Cải Cách, người nào đã được Chúa định sẵn để nhận quà đức tin thì người đó là một tội nhân đã được xưng công bình trước Ngài. Đối với người Anabaptist người nào đã nhận món quà đức tin của Chúa thì trở nên người được đổi mới, “Mặc lấy Đấng Christ” và bắt đầu bước trên con đường làm môn đồ.

Khi người Anabaptist nói về sự cứu rỗi, họ không bao giờ nói “Được xưng công bình bởi đức tin.” Đối với họ sự cứu rỗi là một tiến trình của một đời sống buộc phải bền chí đến cùng. Bước theo đường lối của Cơ đốc nhân đòi hỏi phải hy sinh, chọn con đường hẹp và cố gắng. Người Anabaptist thường nói câu “Sự vâng lời của đức tin.” Tin sự tha tội qua đấng Christ nghĩa là một người đã bước qua tiến trình ăn năn, đổi mới và bắt đầu trở thành một môn đồ, một người bước theo đấng Christ trong lời nói và việc làm. Tiêu chuẩn của một môn đồ, là một chi thể của thân Đấng Christ, luôn luôn lấy Đấng Christ làm đầu.

ĐỀ THẢO LUẬN

- 1/ Người Anabaptist hiểu về sự cứu rỗi như thế nào sánh với sự hiểu biết của bạn và Hội Thánh bạn?
- 2/ Được “Tái sanh” có nghĩa là:
 - a- Chúng ta đã được ĐCT chấp nhận
... hoặc..
 - b- Chúng ta đã nhận được quyền năng để trở thành người được tái tạo
...hoặc....
 - c- Cả hai câu trên?
- 3/ Có những lợi ích nào hoặc giới hạn nào trong việc hiểu sự cứu rỗi tùy thuộc vào “Sự vâng lời của đức tin?”
- 4/ Đọc và thảo luận các câu Kinh Thánh sau đây: Rôma 4:13; 23-25 và Gia-cơ 2: 14-17; 19-22.

C - KẾT QUẢ CỦA GIÁO LÝ ANABAPTIST

Mặc dầu điều rõ ràng là người Anabaptist không xuất phát giáo lý Cơ đốc mới, và họ bước theo những người lãnh đạo phong trào Cải Cách theo nhiều quan điểm, tuy vậy đường lối mà họ giải nghĩa về các giáo lý Cơ đốc đã có kết quả cụ thể trong việc sáng lập Hội Thánh và cho các Hội Thánh chúng ta thừa hưởng. Chúng tôi sẽ khảo sát những

thành quả này tỉ mỉ hơn trong các cuộc nghiên cứu sau này. Chúng tôi kết luận qua một vài nhận xét.

Một Hội Thánh của Tín Đồ, được tái sinh bởi Đức Thánh Linh, Trọng Tâm là Đấng Christ.

Một kết quả của đường lối người Anabaptist tìm hiểu ý chỉ của ĐCT là họ thừa nhận rằng tất cả những thành viên, là những người tin Chúa, được tái sinh bởi Đức Thánh Linh. Không có các thầy tu với đặc quyền giải thích ý chỉ của ĐCT trong Hội Thánh, nhưng đúng hơn cả cộng đồng của các thành viên Hội Thánh tìm hiểu và giải thích Lời Chúa. Cộng đồng này thành hình là kết quả sự vận hành của Đức Thánh Linh, đó là một cộng đồng mà sự hiểu biết được đo bằng bản chất và lời nói của đấng Christ.

Quen Biết với Kinh Thánh

Người Anabaptist nhấn mạnh rằng tất cả các người tin Chúa được thôi thúc phải học biết Kinh Thánh. Dù đa số người Anabaptist không biết đọc cũng không biết viết, tuy vậy, họ học thuộc nhiều đoạn Kinh Thánh theo đề tài tương ứng. Nhiều lần những người Anabaptist bị cầm tù làm những người nhốt họ sống sót bằng cách đọc thuộc lòng những câu và đoạn Kinh Thánh làm nền tảng cho niềm tin của họ.

Người Anabaptist phải làm chủ và giữ vững đức tin của họ, và có khả năng dùng Kinh Thánh để bảo vệ và giải thích đức tin ấy. Nhiều hồ sơ của tòa án chứng minh một cách sống sót rằng cả người nam và người nữ khi trở thành hội viên Anabaptist thì họ biết rất nhiều về Kinh Thánh.

Hội Thánh Hữu Hình

Kết quả sự hiểu biết vấn đề cứu rỗi của người Anabaptist là: Hội Thánh thực là một Hội Thánh hữu hình (thấy được) gồm có những người công khai tiếp nhận ân điển của ĐCT qua Đức Chúa Giê-xu Christ. Hội Thánh không phải chỉ “Được ĐCT biết mà thôi,” nhưng đáng lẽ bất cứ ai cũng nhìn thấy cả. Hội Thánh này sẽ được biết đến bởi sự ăn năn, tái sinh và đời sống mới của các hội viên. Đó là một Hội Thánh của những môn đồ biết vâng lời, cam kết bước theo Chúa.

ĐỀ THẢO LUẬN

Giáo lý Anabaptist biểu lộ Hội Thánh là một cộng đồng của môn đồ, được tái sinh bởi Đức Thánh Linh cùng chung nhận thức rõ ý chỉ của ĐCT. Đó là một hình ảnh đẹp, nhưng:

- 1/ Có lợi ích gì hoặc có thực tế cho Hội Thánh bạn ngày nay không?
- 2/ Có trở ngại gì trong vấn đề áp dụng ý nghĩ này trong cộng đồng Hội Thánh của bạn?
- 3/ Hội Thánh bạn khuyến khích cách nào cho hội viên tập đọc Kinh Thánh?
- 4/ Bằng cách nào Hội Thánh bạn là một Hội Thánh “Hữu hình” của những người tin Chúa và là môn đồ của Chúa

II- NGHI LỄ CỦA HỘI THÁNH ANABAPTIST

Như chúng ta thấy, giáo lý Anabaptist không có gì đặc biệt mới hoặc khác biệt, hầu hết người Anabaptist giữ niềm tin chung về ĐCT ba ngôi, và họ cũng đồng ý với những nguyên tắc căn bản của phong trào Cải Cách, tuy nhiên cũng có những điều khác biệt đáng chú ý. Phong trào cải cách của Hội Thánh Anabaptist bắt đầu khi một số con cái Chúa tiên hành các nghi lễ khác hơn các Hội Thánh Cải Cách và Công Giáo La Mã. Nghi lễ đánh dấu sự khác biệt đó là lễ Báp têm cho những người trưởng thành.

Mô tả phép báp têm đầu tiên cho người trưởng thành tại Zürich.

Sau khi sự kính sợ đè nặng trên họ, họ kêu xin ĐCT như lòng thương xót họ. Rồi anh George (Blaurock) đứng lên yêu cầu anh Conrad (Grebel) hãy vì Chúa làm Báp têm cho anh (George); anh Conrad đồng ý làm. Sau đó anh George làm Báp têm cho những người khác.

Các Thánh Lễ

Ông Martin Luther đưa ra một thách thức trực tiếp cho Công Giáo La Mã. Hội Thánh Công Giáo La Mã dạy rằng có 7 “Thánh lễ” (“Sacraments”). Thánh lễ là một dấu hiệu thấy được mà chính mình có quyền phong ơn của Chúa. Ví dụ trong Thánh lễ Báp têm, dấu hiệu thấy được là nước. Khi một Linh Mục làm báp têm cho một đứa trẻ trong nước, họ nói rằng cũng có ơn phước hoạt động bên trong tẩy sạch nguyên tội của linh hồn đứa trẻ.

Cũng vậy trong nghi lễ Tiệc Thánh, sau khi Linh Mục chúc phước cho bánh và rượu là những vật thể thấy được, thì bánh và rượu sẽ trở thành thân và huyết của đấng Christ (Sự biến thể). Theo giáo lý Công Giáo La Mã thì không có sự cứu rỗi ngoài Hội Thánh và 7 Thánh lễ, và dĩ nhiên chỉ có vị Linh Mục đã thụ phong mới được quyền hành lễ.

Những người lãnh đạo Cải Cách tranh cãi rằng sự cứu rỗi chỉ do đức tin mà thôi và không phải qua trung gian của các thánh lễ hoặc các ông Linh Mục. Nhiều người sẵn sàng đồng ý rằng ân điển không phải qua trung gian của các thánh lễ. Nhưng vào thập niên 1520 phong trào này chưa nói rõ ràng các Thánh lễ phải như thế nào, căn cứ vào Kinh Thánh, và điều gì phải thay thế quan điểm của Công Giáo La Mã.

Người Anabaptist cũng như những Hội Thánh cải cách khác muốn hoàn toàn lấy lời ĐCT làm nền tảng trong phong trào cải cách của họ. Dựa theo nền tảng họ đã nghiên cứu từ Kinh Thánh, người Anabaptist tin rằng một Hội Thánh đã được cải cách tương ứng theo đường lối của Kinh Thánh sẽ thi hành ít nhất 3 nghi lễ căn bản:

- Làm Báp têm cho người tin Chúa
- Kỷ luật trong Hội Thánh
- Tiệc Thánh

Ba nghi lễ này tạo thành cái “Cốt” của kiểu hành động trong Hội Thánh Anabaptist thuở đầu. Về sau, còn trong thế kỷ thứ 16, họ có thêm nghi lễ Rửa Chân.

A - NGHI LỄ BÁP TÊM

Báp têm cho người tin Chúa

Vậy hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh mà làm phép Báp têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều ta đã truyền cho các người .

(Ma-thi-ơ 28: 19-20)

Làm Báp têm cho người trưởng thành khi họ tin Chúa là dấu hiệu dễ thấy, để nhận biết hoạt động của người Anabaptist. Luận chứng cần thiết dựa theo Kinh Thánh về việc làm Báp têm cho người trưởng thành là “Đại mạng lệnh” của Đức Chúa Jesus trong sách Ma-thi-ơ 28:19-20. Dựa theo câu Kinh Thánh này, người Anabaptist hiểu một mạng lệnh rõ ràng về lễ phép Báp têm như sau: Thứ nhất là ra đi và dạy dỗ (Rao truyền lời Chúa), kế đến là làm Báp têm. Sau khi nhận Báp têm, người tân Cơ đốc phải học để sống vâng theo lời Chúa dạy.

Đối với người Anabaptist, thì đại mạng lệnh này rất rõ ràng cho họ, họ nhấn mạnh rằng lệnh này không áp dụng cho những đứa trẻ sơ sinh. Các trẻ sơ sinh và những em bé không thể hiểu được những điều dạy dỗ về sự cứu rỗi, cũng không thể tin theo, ăn năn và cam kết để sống vâng phục sau khi được làm Báp têm. Đối với họ, ý nghĩa của phép Báp têm theo Kinh Thánh là rõ rệt: Phép Báp têm không phải là một thánh lễ để cho các ông Linh Mục xử dụng, Báp têm là dấu hiệu bên ngoài của đức tin trong lòng người tin Chúa.

Những người Anabaptist đầu tiên thường nói về “Ba loại Báp têm” - là Báp têm trong Đức Thánh Linh; Báp têm trong nước; rồi Báp têm trong huyết.

Báp têm bởi Thánh Linh

Người Anabaptist bác bỏ ý kiến là nước có thể trở thành một Thánh lễ mang đến ân điển. Họ giữ vững ý kiến “Nước chỉ là nước.”

Báp têm trong Thánh Linh và lửa là để làm sống động lại tội nhân đã xưng tội, với lửa của Lời Thánh bởi Linh của ĐCT.

(Balthasar Hubmaier, chết. 1528)

Nói chính xác, nước của lễ Báp têm tự nó không có gì là thánh cả. Báp têm **bên trong của Thánh Linh** là điều căn bản và cần thiết.

Chính Báp têm thuộc linh này mới dẫn người tin Chúa đến chỗ ăn năn, đức tin và phó mình. Chính phép Báp têm Thánh Linh làm người tin Chúa tái sanh và ban cho năng lực thuộc linh để trở thành môn đồ vâng phục Chúa.

Báp têm trong Nước

Báp têm phụ thứ nhì là Báp têm nước. Đây là “Sự xưng tội” hoặc là “Sự làm chứng” bề ngoài cho điều gì xảy ra bên trong. Tuy nhiên, mặc dầu họ coi Báp têm nước là bước thứ nhì, không có nghĩa là Báp têm nước không quan trọng đối với người Anabaptist. Báp têm trong nước có vai trò chủ yếu trong việc thành lập Hội Thánh trên thế gian. Báp têm nước là điều cần thiết cho việc làm chứng bề ngoài về sự thay đổi thuộc linh bề trong.

Báp têm nước trong danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh ... không có gì khác hơn là sự xưng tội trước công chúng và làm chứng về đức tin và sự cam kết bên trong.

(Balthasar Hubmaier, chết. 1528)

Khi một người tin Chúa nhận Báp têm nước là dấu ấn trước công chúng, hứa hẹn và **giao phó mình cho Hội Thánh**. Ngoài việc là làm theo một mạng lệnh của Kinh Thánh, nước là “Giao ước của một lương tâm tốt” trước ĐCT và hội chúng (I Phi-e-rơ 3:21). Vì thế không thể bỏ qua hoặc coi thường.

Báp têm của huyết

Từ “Báp têm của huyết” mang ý nghĩa tử vì đạo, là sự thật khủng khiếp cho trên 4000 người Anabaptist trong thế kỷ 16.

Người Anabaptist tin rằng sau phép Báp têm của Thánh Linh và nước họ còn phải đương đầu với sự đấu tranh không dứt với “Thịt” và “Thế gian.” Có những thất bại mà con người phải chống trả liên tục và cầu khẩn ĐTL trợ giúp luôn luôn.

Phải giết chết xác thịt hằng ngày, vì xác thịt chỉ muốn sống và thống trị tùy theo sự thèm khát của nó. Ở đây Linh của Đấng Christ chiếm ưu thế và giành được chiến thắng. Rồi con người mang bông trái tốt là chứng cứ của một cây tốt. Ngày và đêm con người thực hành những điều để tôn vinh ĐCT và thương yêu anh chị em. Do đó con người cũ (A-đam) bị giết chết và chôn cất đi.

(Balthasar Hubmaier, chết. 1528)

Sự “giết chết con người cũ” được coi như là phép báp têm thứ ba, thật khổ sở và liên tục. Đời sống thuộc linh của người Anabaptist có một khía cạnh khổ hạnh và tu hành

được từ “báp têm của huyết” ám chỉ đến. Họ có quan điểm rằng đời sống đức tin sẽ diễn biến qua nhiều sự cám dỗ liên tục, nhưng sau cùng tín đồ sẽ chiến thắng.

Nhưng vào thế kỷ thứ 16 “Báp têm huyết” không phải chỉ có nghĩa là sự hành xác mà còn có nghĩa là tín đồ phải chấp nhận là máu mình sẽ đổ ra. Nếu người tin Chúa được kêu gọi làm chứng cho sự thật bằng cách chấp nhận cái chết, thì họ đã chuẩn bị sẵn sàng thực hành phép Báp têm thứ ba tức là “Chôn người cũ (A-đam)” là điều coi như đã xảy ra hằng ngày.

ĐỀ THẢO LUẬN

- 1- Phép Báp têm được thực hành ra sao trong Hội Thánh của bạn?
- 2- So sánh các ý nghĩa của lễ Báp têm theo bạn hiểu, có gì khác nhau với 3 loại Báp têm của người Anabaptist?
- 3- Đọc Rôma 6:1-4 và thảo luận ý nghĩa thực dụng của những câu Kinh Thánh này đối với bạn và Hội Thánh bạn.

B- KỶ LUẬT HỘI THÁNH

Sự Khiển Trách Ba Phần

Nếu anh em người phạm tội cùng người, thì hãy trách người khi chỉ có người với một mình người, như người nghe lời thì người được anh em lại. Ví bằng không nghe, hãy mời một hai người đi với người hầu cứ lời hai ba người làm chứng mà mọi việc được chắc chắn. Nếu người không chịu nghe các người đó, thì hãy cáo cùng Hội Thánh, lại nếu người không chịu nghe Hội Thánh thì hãy coi người như kẻ ngoại và kẻ thù thuế vậy.

(Ma-thi-ơ 18:15-18)

Việc làm phép Báp têm công khai là điều quan trọng, vì đó là dấu hiệu tỏ cho Hội Thánh thấy rằng những người mới tin Chúa tự ràng buộc mình với kỷ luật Hội Thánh. Nền tảng của kỷ luật Hội Thánh được chép trong sách Ma-thi-ơ 18:15-18. Người Anabaptist nói rằng các câu Kinh Thánh này cung cấp nền tảng kỷ luật đúng theo Kinh Thánh mà tất cả các con cái Chúa phải tuân theo để duy trì một Hội Thánh thật.

Sự Thú Tội và Tha Tội

Một trong những chức năng của kỷ luật Hội Thánh mà người Anabaptist gọi là “Sự cấm” để thay chỗ cho Thánh lễ hối lỗi (Thú tội và tha tội). Mục đích là để qui định cách xưng tội, tha thứ và tái thu nhận tội nhân vào Hội Thánh.

Tuy nhiên, thực hành trong tình thương yêu lại khó khăn. Mặc dù “Sự khiển trách trong tình yêu thương anh em” theo nền tảng Kinh Thánh dạy, và có thể kể là đường lối

lý tưởng để tái thu nhận người sa ngã vào Hội Thánh, nhưng khi thực hành lại trở thành chia rẽ hơn là tha thứ và tái hợp.

Hội Thánh Tinh Khiết

Chức năng thứ nhì của “Sự cấm” là duy trì một Hội Thánh cải cách và sinh động. Người Anabaptist tin chắc rằng một Hội Thánh đích thực gồm có những người đã được ĐTL đổi mới và trở thành con cái thuộc linh của ĐCT. Các “thành viên của thân Đấng Christ” phải sống một đời sống mới, như Đấng Christ là tinh khiết và thánh, các thành viên của Ngài cũng phải tinh khiết và thánh. “Sự cấm” là cách duy trì sự tinh khiết và thánh trong Hội Thánh.

Các Cơ đốc nhân là chi thể của Đấng Christ, thân thể của họ là đền thờ của ĐTL...Đấng Christ không có chi thể dơ dáy, và đền thờ của ĐTL là thánh.

(Dirk Philips, chết. 1568)

Dĩ nhiên, đó là một tiêu chuẩn cao mà không phải luôn luôn đạt được. Tuy nhiên, người Anabaptist sớm được tiếng tốt về sự khiêm tốn, chính trực và lương thiện. Có một vài người bị bắt vì bị tình nghi là người Anabaptist, giãn dị vì họ đã ngưng chửi thề, không bài bạc và không say sưa nữa. Họ chỉ được thả ra sau khi đã chứng minh được rằng nếp sống mới của họ không liên quan gì đến sự làm lại Báp têm cho người trưởng thành!

ĐỀ THẢO LUẬN

1/ Hội Thánh bạn thi hành “Sự khiển trách trong tình yêu thương anh em” như thế nào?

2/ Đọc và so sánh I Cô-rinh-tô 5:9-13 và I Cô-rinh-tô 13:1-7.

3/ Đọc Ga-la-ti 6:1-2. Hội Thánh bạn làm sao cho thăng bằng giữa sự kêu gọi tinh khiết hóa và sự kêu gọi tình yêu thương và sự kiên nhẫn?

C- TIỆC THÁNH

Tiệc Thánh là dấu hiệu phải bày tỏ tình yêu thương giữa anh em, cũng như Báp têm bằng nước tượng trưng cho lời nguyện của đức tin. Nước liên quan với Chúa, còn Tiệc liên quan với người láng giềng.

(Balthasar Hubmaier, chết. 1528)

Tưởng Niệm

Toàn thể người Anabaptist bác bỏ ý kiến cho rằng trong Tiệc Thánh, bánh và rượu nho thuộc về thân thể thật sự của Đấng Christ. Họ cho rằng bánh chỉ là bánh, rượu chỉ là rượu. Tiệc Thánh là lễ tưởng niệm được những người đã nhận Báp têm tin Chúa cử hành chứ không phải là lập lại sự hy sinh của Đấng Christ do các ông Linh Mục cử hành thay mặt cho các tội nhân.

Đức Chúa Giê-xu trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Đây là thân thể ta vì các ngươi mà phó cho; Hãy làm điều này để nhớ ta.
(I Cô-rinh-tô 11:23-24)

Ý nghĩa của Tiệc Thánh đã chép trong Kinh Thánh, sách I Cô-rinh-tô 11:23-26. Đối với người Anabaptist, lời của Đấng Christ “Hãy làm điều này để **nhớ** ta,” ngụ ý rằng Tiệc Thánh là lễ tưởng niệm ngày Đức Chúa Jesus hy sinh và chết, cho đến khi Ngài trở lại.

Bánh và rượu nho chỉ là vật biểu tượng cho sự đau đớn và chết của Đấng Christ
(Balthasar Hubmaier, chết. 1528)

Xứng đáng Tham dự

Vậy mỗi người phải tự xét lấy mình, và như thế mới ăn bánh uống chén ấy; Vì người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn bánh và uống chén đó, tức là ăn uống sự xét đoán cho mình
(I Cô-rinh-tô 11:28-29)

Điều kiện tiên quyết để dự Tiệc Thánh là nhận Báp têm và tuân phục kỷ luật Hội Thánh. Vì Tiệc Thánh là nghi lễ ăn mừng cho sự hiệp một trong Thân của Đấng Christ, mỗi người tham dự phải cẩn thận tự xét lòng mình, để chắc rằng mình xứng đáng dự tiệc. Do đó việc cấm dự Tiệc Thánh là để chuẩn bị cho sự tham dự tiệc, vì những thành viên trong Hội Thánh đã bị kỷ luật, được kêu gọi ăn năn trước khi cùng tham dự với Hội Thánh. Sự trách phạt trong tình yêu thương là một phần của “Sự phân biệt Thân Chúa.” Người Anabaptist nói rằng người dự Tiệc Thánh phải là người có đức tin sống, đã bày tỏ đức tin mình trong đời sống hằng ngày.

Tái Cam Kết với Anh Em trong Hội Thánh

Đối với Hội Thánh Anabaptist vào thế kỷ thứ 16, tham dự Tiệc Thánh là dấu hiệu tái ràng buộc tình anh em. Chia sẻ bánh và chén của Chúa có nghĩa là vui lòng hy sinh mạng sống mình cho người khác, nên không ai coi thường Tiệc Thánh. Người Anabaptist khi bị bắt bỏ tù bị tra khảo thường xuyên để buộc phải khai tên của anh em trong Hội Thánh. Trong bối cảnh bắt bớ này, cùng dự Tiệc Thánh là một dấu hiệu mạnh mẽ của sự ràng buộc lẫn nhau với mục đích chung.

ĐỀ THẢO LUẬN

Nhớ lại Hội Thánh bạn dự Tiệc Thánh như thế nào...

1/ Ý nghĩa tượng trưng Tiệc Thánh là gì?

2/ Có phải Tiệc Thánh của Hội Thánh bạn cũng có nghĩa là thực tế giảng hòa hoặc giúp đỡ lẫn nhau không?

3/ Đọc I Cô-rinh-tô 11:23-24. So sánh sự khác nhau giữa Hội Thánh bạn và Hội Thánh Anabaptist trong Tiệc Thánh.

D - LỄ RỬA CHÂN

Kế đó Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chơn cho môn đồ, lại lấy khăn mình đã vắt mà lau chơn cho.
(Giăng 13:5)

Nghi lễ Rửa chân không được thực hành trong tất cả những Hội Thánh Anabaptist đầu tiên. Người lãnh đạo Anabaptist Pilgrim Marpeck ở miền nam Đức quốc (chết 1556) nói rửa chân là nghi lễ của Hội Thánh. Nhưng lễ này chỉ thực hành nhiều ở Hòa Lan, theo các bản xưng nhận đức tin được xuất bản vào cuối thế kỷ 16 và thế kỷ 17.

Sự thực hành lễ Rửa chân được họ coi là “Nghi lễ” vì chính ĐCJ “Thiết lập và chỉ thị”. Ý nghĩa của nó liên quan đến sự khiêm nhường và tiếp tục tẩy uế, được ông Dirk Philips, Giám mục đồng công với Menno Simons ở Hòa Lan giải thích. Vào cuối thế kỷ thứ 17 trong buổi nhóm khi các Anh Em Thụy Sĩ xác nhận bản Xưng Nhận Đức Tin ở Dordrecht, bản này bao gồm việc rửa chân là Nghi Lễ, nên sự thực hành nghi lễ này cũng được anh em ở vùng nam này chấp nhận.

Chúng tôi cũng xưng rằng lễ Rửa chân của các vị Thánh là một dấu hiệu thực sự khiêm nhường. Nhưng còn đặt biệt hơn là dấu hiệu nhắc nhở chúng tôi về sự tẩy sạch - rửa sạch và thanh tẩy linh hồn trong huyết báo của ĐCJ
(Bản Xưng Nhận Đức Tin Dordrecht điều XI, 1632).

ĐỀ THẢO LUẬN

- 1/ Hội Thánh bạn có cử hành lễ Rửa chân không?
- 2/ Đọc Giăng 13:14-17 và I Ti-mô-thê 5:10.
- 3/ Hành động này của ĐCJ có thích hợp nơi công cộng để các môn đồ hiện nay cũng làm theo không?

E- TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC NGHI LỄ ANABAPTIST

Các nghi lễ của Hội Thánh có thể được coi như một cách thực hành giáo lý. Nghi lễ của Anabaptist có thể coi như là một bức phát họa những nét chính của học thuyết Anabaptist.

Một Hội Thánh của Người Tin Chúa được Tái Sanh

Nghi lễ Báp têm nằm gần tâm điểm niềm tin Anabaptist và tạo nên một hình thái đặc biệt của Hội Thánh. Đó là một Hội Thánh gồm có những người đáp lại lời kêu gọi của ĐCT cách có ý thức thấy rõ. Làm phép Báp têm cho những người tin Chúa có ý bảo đảm rằng “Thân của Đấng Christ” sẽ gồm có những hội viên được tái sanh, sự dứt phép thông công là gìn giữ cho thân kết hợp nhau với niềm tin và hành động; Tiệc Thánh và lễ Rửa Chân là đề củng cố sự cam kết giữa các anh chị em trong Hội Thánh.

Một Hội Thánh “Hữu Hình”

Một Hội Thánh của những người đồng ý với quan điểm làm Báp têm của Anabaptist sẽ không phải là một Hội Thánh của nguyên cả một lãnh thổ, hoặc một “Hội Thánh vô hình” chỉ có ĐCT biết mà thôi. Hội Thánh này sẽ “hữu hình,” gồm có những người sẵn sàng cam kết công khai bước theo ĐCJ trên con đường thập tự giá. Đó là một Hội Thánh hữu hình thánh khiết, duy trì sự chăm chú kỷ luật và củng cố qua Tiệc Thánh và lễ Rửa Chân.

Một Hội Thánh dựa vào Đức Thánh Linh

Những nghi lễ của Hội Thánh Anabaptist làm nổi bật rõ ràng tầm vóc thuộc linh của đời sống Cơ đốc nhân. Thẩm quyền làm phép Báp têm bằng nước cho người trưởng thành được ĐCT chỉ thị trong Kinh Thánh, nhưng việc làm báp têm bề trong (tâm hồn) do Thánh Linh của ĐCT ban cho.

Cũng vậy khả năng trở thành môn đồ và kiên trì trên con đường hẹp là khả năng do Đức Thánh Linh ban cho. Chính ĐTL làm cho người tin Chúa chống trả sự cám dỗ và sống đời sống mới. Cũng cùng một Đức Thánh Linh làm cho hàng ngàn người Anabaptist kiên trì cho đến chết.

Thật là quan trọng để lưu ý rằng sự làm Báp têm bằng Thánh Linh, nước và máu là cho cả nam và nữ và kêu gọi họ tự ý vâng theo chỉ thị của ĐCT và trung tín với cộng đồng. Khi các môn đồ được kêu gọi, ĐTL không phân biệt nam nữ. Hội Thánh

Anabaptist được chú ý đến vì sự tham gia cao độ của nam và nữ trong mọi tầng lớp địa vị xã hội. Khoảng 1/3 người Anabaptist tử vì đạo là người nữ.

ĐỀ THẢO LUẬN

Niềm tin của Hội Thánh được thấy rõ trong cách thực hành ở cộng đồng và đời sống cá nhân của các hội viên.

- 1/ Các nghi lễ được thực hành trong Hội Thánh của bạn bày tỏ đức tin của cộng đồng Hội Thánh bạn như thế nào?
- 2/ Quyền năng của ĐTL được biểu lộ như thế nào trong các nghi lễ của Hội Thánh bạn?

III - LÀM MÔN ĐỒ: SỐNG THEO NIỀM TIN

*“Đoạn, Ngài kêu dân chúng và môn đồ, mà phán rằng:
Nếu ai muốn theo ta, phải liêu mình, vác thập giá mình mà
theo ta.”*

(Mác 8:34)

Thuộc Linh Toàn Bộ

Người Anabaptist thừa nhận rằng phải cần có sự liên quan giữa Báp têm Thánh Linh bên trong và Báp têm bên ngoài bằng nước, giữa Đức tin bên trong và sự vâng lời bước theo Đấng Christ bên ngoài. Người Anabaptist tin chắc rằng đời sống Cơ đốc nhân phải có tính cách toàn bộ, đời sống thuộc linh được bày tỏ qua tư cách bên ngoài. Linh của Đấng Christ sẽ tạo nên một đời sống giống Christ.

*Bởi vì Đấng Christ là gốc nho và chúng ta được tháp vào
đó bằng đức tin, như từ gốc tuôn chảy trong thân nho làm
cho có trái, cũng vậy Linh của Đấng Christ tuôn chảy từ
gốc đến thân Ngài (là chúng ta) làm cho chúng ta có trái
thuộc linh*

(Peter Riedeman, chết. 1556).

Bằng những cách cụ thể nào mà sự tái sinh thuộc linh được biểu lộ bên ngoài đời sống hằng ngày? Trả lời câu hỏi này là không hoàn toàn hiển nhiên lúc ban đầu. Nhưng khi phong trào Anabaptist phát triển, nhiều dấu hiệu của môn đồ trở thành rõ rệt. Người Anabaptist ngày càng chắc rằng những trái thấy được của Linh Đấng Christ sẽ là:

NÓI THẬT ----- CHIA SẺ KINH TẾ----- SỐNG HÒA BÌNH

A - NÓI THẬT:

*Song ta phán cùng các ngươi rằng đừng thề chi hết, song
phải nói rằng: phải phải, không không. Còn điều người ta
nói thêm đó bởi nơi quỷ dữ mà ra.*

(Ma-thi-ơ 5:34-37)

Thề Nguyền của Công Dân

Là môn đồ có nghĩa là vâng phục những chỉ thị của Chúa. Đối với người tín đồ Anabaptist trong thế kỷ 16, một trong những chỉ thị khó nhất của ĐCJ là “Đừng thề chi hết.”

Xã hội chính trị trong thế kỷ 16 được cam kết lẫn nhau bởi sự thề nguyện trung thành công dân. Tuyên thệ là điều kiện bắt buộc để gia nhập phường hội, để tái lập quyền công dân trong Thành phố, và trong tất cả tòa án. Từ chối tuyên thệ trong thế kỷ 16 có nghĩa là tự đặt mình ngoài vòng xã hội và công dân. Có lẽ vì lý do này, sự đồng lòng từ chối tuyên thệ giữa người Anabaptist nảy sinh dần dần theo thời gian.

Tính Chính Trực toàn bộ

Khi đến cùng, những người Anabaptist đồng ý rằng Lời của ĐCJ là dứt khoát: Cơ đốc nhân phải nói thật, có là có, không là không, bất chấp hậu quả. Điều này làm cho họ bị phiền phức liên tục trước hệ thống pháp luật.

Tất cả mọi người ở trong Hội Thánh của ĐCJ không được thề thốt như người thế gian. Nói thật, không thêm bớt, với một tâm hồn trong sạch.

(Lời chứng của Hans Marquart, 1532).

“Từ chối tuyên thệ” không phải chỉ là vâng phục một “Huấn thị” của Chúa mà còn là sự khẳng định của người Anabaptist trong sự hài hòa trọn vẹn của tính chất toàn bộ thuộc linh.

Những môn đồ được tái sinh của ĐCJ không phải chỉ nói sự thật mà phải sống trong sự thật nữa. Thành viên của thân Đấng Christ trên thế gian phải là người tuyệt đối nói và làm giống nhau. Người Anabaptist phạm tội không thành thật sẽ bị khiển trách và kỷ luật.

ĐỀ THẢO LUẬN

- 1/ Hội Thánh của bạn có cung cấp lời chỉ dẫn trong việc không thề thốt không?
- 2/ Hội Thánh bạn sống một đời sống toàn bộ và thành thật như thế nào?
- 3/ Sự tái sinh thuộc linh được bày tỏ rõ ràng như thế nào trong Hội Thánh bạn?

B - CHIA SẺ KINH TẾ:

Bởi do chúng ta nhận biết lòng yêu thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống, chúng ta cũng nên bỏ sự sống vì anh em mình vậy. Nếu ai có của cải đời này, thấy anh em

mình đương tùng cứng mà chặt dạ, thì lòng yêu mến ĐCT thể nào ở trong người ấy được! Hỡi các con cái bé mọn, chớ yêu mến bằng lời nói và lưỡi, nhưng bằng việc làm và lẽ thật.

(I Giăng 3:16-18)

Chia Sẻ Của Cái Thế Gian

Một trong những lời chứng của đức tin và sự đổi mới mà người Anabaptist trông đợi trong đời sống của tất cả tín đồ là sự chia sẻ kinh tế với những người có cần. Sự “nhường lại” của cải riêng như vậy là dấu hiệu rõ ràng mà một người đã chết với xác thịt và sống lại trong Đấng Christ, đã hoàn toàn ràng buộc mình với thân của Đấng Christ trên thế gian. Sự “nhường lại” thuộc linh (Theo tiếng Đức họ gọi là “Gelassenheit”) phải được tỏ tường trong sự chia sẻ vật chất.

Nhiều nơi trong Kinh Thánh nói đến việc này, nhưng thư I Giăng 3:16-18 được ưa chuộng hơn. Đối với người Anabaptist thời ấy, một dấu hiệu rõ ràng của sự thiếu đức tin là “Khép chặt lòng yêu thương” đối với người có cần. Ma-thi-ơ 25:31-46 (Chiên và dê trong ngày phán xét) là một phân đoạn Kinh Thánh được ưa chuộng trong vấn đề này.

“Ai có đức tin thật sẽ chia sẻ với anh em mình khi người túng thiếu, và không giữ chặt của cải riêng của mình.” Lời chứng của “Barbli có một chân bằng gỗ,” Bern, Thụy Sĩ, tháng 5, 1529.

Trong nhiều cộng đồng Anabaptist ở Moravia trong các thập niên 1520 và 1530 và sau đó với người Hutterite, chia sẻ kinh tế mang hình dáng “cộng đồng của cải,” khi các hội viên buông lỏng tài sản của mình. Nhưng với những tín đồ Anabaptist ngoài các nhóm giữ của cải chung nhau, thì cũng giữ một “Ngân quỹ chung” cho người có nhu cầu.

Là hội viên có nghĩa là chăm sóc người nghèo, người góa bụa, mồ côi và nói chung sống như là “Những hội viên của một thân.” Cũng có một vài trường hợp cá biệt rộng lượng ở ngoài cộng đồng đức tin. Người Anabaptist tin rằng những người được tái sinh sẽ có đời sống vật chất bày tỏ tình yêu của ĐCT trên hết và tình yêu người lân cận như họ.

ĐỀ THẢO LUẬN

- 1/ Hội Thánh bạn dạy dỗ và khuyến khích việc chia sẻ vật chất trong vòng các hội viên và với người ngoài Hội Thánh như thế nào?
- 2/ Có nên đặt vấn đề kinh tế là nhiệm vụ của Hội Thánh không?
- 3/ Bạn có tin rằng “Đức tin thật” phải được đo lường theo mức độ rộng lượng không?

C- CHỦ NGHĨA HÒA BÌNH

Những người theo ĐCJ phải sống trong thế gian, nhưng họ phải đối xử với điều ác trong thế gian như thế nào? Người Anabaptist phải trải qua một quá trình đau khổ để học biết và nhận thức cho đến khi có được sự đồng lòng trong vấn đề này.

Nguồn Gốc Hoà Bình

Từ khi khởi đầu, có người Anabaptist chắc chắn rằng bước theo ĐCJ được hướng dẫn rõ ràng: Môn đồ chịu đau đớn với Đấng Christ, họ không gây ra điều đau đớn cho người khác bằng bạo lực.

Trong vòng những người Anabaptist đầu tiên và trong tất cả các nhóm sau đó, có các anh chị em tin rằng Cơ đốc nhân không bao giờ được phép “Cầm gươm”.

Phúc âm, và những người liên quan đến Phúc âm, không được bảo vệ bằng gươm cũng không dùng gươm để tự bảo vệ

(Conrad Grebel, chết. 1526)

Thách Thức của “Thời kỳ Cuối Cùng”

Nhưng từ lúc khởi đầu cũng có người Anabaptist chắc chắn rằng họ đang ở thời kỳ cuối cùng, rằng ĐCJ sẽ trở lại trong vài tháng hoặc vài năm.

Trong số người Anabaptist này có người tiên đoán trong danh ĐCT rằng thời kỳ “đưa má bên kia ra” đã qua rồi. Thời kỳ cuối cùng đã tới, và với nó thì một giao ước mới, sự khai thị mới và công việc mới cho dân tuyển của ĐCT. “Người được chọn” sẽ cầm gươm “Trong những ngày cuối cùng này” để chuẩn bị cho sự ra mặt của Giê-ru-sa-lem Mới.

*Chúa muốn ... rằng chúng ta và tất cả những Cơ đốc nhân thật trong thời đại này không phải chỉ được phép cãi lại các quyền lực không có Chúa với cây gươm, mà còn hơn nữa, là con dân Ngài sẽ cầm gươm để báo trả những điều bất công và độc ác trên cả thế gian. Thời giờ đã tới rồi.
(Bernhard Rothmann, viết từ thành phố Münster ở Đức, khi một nhóm Anabaptist nổi loạn chiếm quyền năm 1535).*

Những lời tiên tri này đã sai lầm một cách bi thảm, nhưng không phải trước khi nhiều người Anabaptist đã chết vì gươm, trong khi họ nghĩ rằng họ đang làm theo ý Chúa trong sự chuẩn bị cho ĐCJ trở lại. Đặc biệt là biến cố khủng khiếp xảy ra trong “Thành

phố Anabaptist” Münster, miền Bắc nước Đức, do một nhóm người Anabaptist có vũ khí chiếm đoạt và chống giữ gần một năm rưỡi (1534-1535).

Bài Học Đau Đớn

Dù cho chính Ê-li sẽ đến, ông không có gì khác hơn để dạy ngược với nền tảng và học thuyết của Đấng Christ và các môn đồ.

(Menno Simons, chết. 1561).

Münster là một thảm kịch khủng khiếp, nhưng cuối cùng đã giải quyết vấn đề bạo lực cho người Anabaptist. Sau biến cố Münster, người Anabaptist đi đến sự đồng ý rằng, trong vấn đề làm môn đồ, thì lời và gương mẫu của ĐCJ là dứt khoát, và không thể bỏ qua, cho đến khi chính Ngài bỏ qua. Nguyên tắc chỉ đạo không thể sai lầm được để hiểu ý chỉ của ĐCT là ĐCJ Christ.

Một khi nguyên tắc đạo đức lấy Đấng Christ làm tâm điểm này được chấp nhận, đối với người Anabaptist thì rõ ràng là môn đồ của ĐCJ Christ phải dẹp gươm vô điều kiện.

-Trước hết, gương của chính ĐCJ đã cầu nguyện “Không theo ý con, nhưng xin ý Cha được nên,” và Ngài đã để người ta đóng đinh Ngài. Môn đồ của ĐCJ, nếu đứng trước một sự việc tương tự chống đối Sê-sa, sẽ làm như Đấng Christ đã làm, không chống cự và chấp nhận cái chết.

-Thứ nhì, Kinh Thánh ghi rõ ràng chỉ thị của ĐCJ là ngăn cấm sử dụng bạo lực, luôn cả sự thù hận kẻ thù, thay vào đó Ngài chỉ thị theo tình yêu thương.

-Sau cùng, tham gia sử dụng bạo lực là đi ngược lại với nguyên tắc thuộc linh toàn bộ, người tin Chúa sống bởi Linh của Đấng Christ sẽ bày tỏ tình yêu của ĐCT trong đời sống hằng ngày. Cơ đốc nhân sử dụng vũ khí thuộc linh, không phải là vũ khí sắt và thép.

Người nào đã nhận Báp têm bề trong với Linh và Lửa và bề ngoài bằng nước, thì theo lời của ĐCT, không có vũ khí nào khác hơn là sự nhẫn nại, hy vọng, im lặng và Lời của ĐCT

(Menno Simons, chết. 1561).

Đến năm 1540, người Anabaptist đạt được sự đồng lòng rộng rãi rằng, Cơ đốc nhân đã được tái sinh và nhận Báp têm sẽ từ chối tham gia dùng bạo lực. Nhưng còn vài vấn đề vẫn còn tồn tại cho tới ngày hôm nay cần giải quyết: Các Cơ đốc nhân chủ trương hòa bình liên quan đến điều ác và bạo lực như thế nào?

Không Kháng Cự

Các người có nghe lời phán rằng: mắt đèn mắt, răng đèn răng. Song ta bảo các người đừng chống cự kẻ dữ.
(Ma-thi-ơ 5:38-39)

Đa số người Anabaptist được lời ĐCJ trong Ma-thi-ơ 5:39 hướng dẫn, là: Đừng chống cự kẻ dữ. Họ hiểu những lời này có nghĩa là: Tách rời khỏi thế gian, và đừng dính đến sự cai trị của nó.

Quyền hành của chính phủ có chỗ của nó ngoài Đấng Christ, chớ không phải trong Đấng Christ
(Peter Riedemann, chết 1556)

Những người Anabaptist “Không chống cự” này không phải là người theo thuyết vô chính phủ, họ là người ly khai, đó là thuyết khác. Họ tin rằng ĐCT đã qui định cho các chính phủ giữ gìn trật tự trong thế gian (Rôma 13), nhưng họ tin rằng Cơ đốc nhân phải sống tùy theo sự “Hoàn hảo của Đấng Christ” và để sự cai trị cho những người không phải là Cơ đốc nhân đảm trách. Các chính phủ không phải thuộc Cơ đốc giáo, nhưng chúng là cần thiết, và tín hữu phải vâng lời chính phủ, miễn là không ra chỉ thị ngược với lời ĐCT.

Đối với người “Anabaptist không chống cự,” rõ ràng là người theo Chúa sẽ phải tách rời khỏi thế gian và quên đi. Cơ đốc nhân được kêu gọi để thiết lập tiền đồn của Vương quốc thiên đàng trên thế gian. Họ sẽ sống như môn đồ và theo ĐCJ trong những cộng đồng này, nhưng họ có thể chỉ liệu trước sẽ chịu đựng sự đau khổ trong thế gian, phía bên này của sự vĩnh cửu.

Không Bạo Động

Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.
(Rô-ma 12:21).

Trong số người Anabaptist chủ trương hòa bình có một thiểu số nghĩ rằng sự tách rời Hội Thánh khỏi thế gian sẽ không thể tuyệt đối được. Pilgram Marpeck giữ vững thuyết không bạo động, nhưng ông nghĩ Hội Thánh là một tiền đồn tình yêu của ĐCT với nhiệm vụ là tích cực tỏa ra sự yêu thương đó trong thế gian. Đó là sự khác biệt tế nhị, nhưng là quan trọng.

Theo quan điểm của Marpeck thì người bước theo ĐCJ không tự cô lập với thế gian như là cố bảo vệ sự trong sạch của một thành lũy. Nhưng họ phải mở toang mọi cửa để bày tỏ tình yêu thương thế gian của ĐCT và mời người chưa tin bước vào.

*Đấng Christ cầm xử dụng bạo lực và chống đối, Ngài ra lệnh cho con cái Ngài có Thánh Linh của Tân Ước, hãy yêu thương, ban phước cho kẻ thù, những người bắt bớ, địch thủ và thắng họ bằng sự kiên nhẫn.
(Pilgram Marpeck, chết 1556).*

Cái nhìn tích cực của Marpeck thuộc một thiểu số trong đa số người Anabaptist ở thế kỷ thứ 16. Vì sự bắt bớ dữ dội thì đa số họ phải cam chịu, tin chắc rằng Hội Thánh phải tách rời khỏi thế gian. Kết quả là sanh ra một truyền thống ly khai, hướng về nội tâm trong dòng dõi Anabaptist, thâm lặn tìm cách tránh phiền phức.

Đời Sống Môn Đồ

Cuối cùng, vấn đề khó khăn của sự bạo động được ổn định theo nguyên tắc của đời sống môn đồ, với tầm mắt nhìn vào gương của ĐCJ. Những môn đồ được tái sanh sẽ theo ĐCJ. Họ sẽ nói sự thật và sống thật thà. Họ đã từ bỏ của cải ở thế gian. Họ không dùng ác để chống ác nhưng sẽ dùng điều thiện chống lại điều ác.

Trong tất cả các đường lối này, người Anabaptist ráng phô bày đời sống thuộc linh toàn bộ với những hành động hằng ngày bày tỏ nếp sống Thánh Linh của ĐCT.

ĐỀ THẢO LUẬN

- 1/ Hội Thánh bạn dạy nguyên tắc hòa bình và làm gương như thế nào?
- 2/ Những người trong Hội chúng hoặc trên toàn thể Hội Thánh của bạn đã đáp ứng như thế nào khi bị hành hung?
- 3/ Hội Thánh bạn rút lui khỏi sự xung đột trên thế gian hoặc nhận lấy vai trò tích cực thiết lập hòa bình ngoài phạm vi của Hội Thánh?
- 4/ Theo kinh nghiệm của bạn, Hội Thánh bạn được dạy về hòa bình chủ yếu là:
 - a- Căn cứ theo sự vâng phục của Kinh Thánh đã trưng bày. Hoặc
 - b- Bắt nguồn từ sự tái sanh thuộc linh và kỷ luật thuộc linh?
- 5/ Người môn đồ áp dụng sự dạy dỗ hòa bình khi có sự xung đột trong gia đình bằng cách nào?

IV- KẾT LUẬN

Chúng tôi đã trình bày tóm tắt “Chủ yếu” của sự học thuyết, nghi lễ Hội Thánh, và sự áp dụng trong đời sống hằng ngày của phong trào Anabaptist. Mặc dù đường lối của Anabaptist nằm trong địa vị chính thống và đại thể theo chiều hướng phong trào Cải Cách (cũng là dòng dõi của Tin Lành), nhưng rõ ràng giải nghĩa đường lối Cơ đốc một cách đặc biệt.

Chúng ta có thể và phải học từ lời chứng của những chứng nhân trung tín này. Tuy nhiên, một hạt giống không thể làm đầy vườn nho của ĐCT được, có nhiều loại rượu vang khác nữa, từ ngọt đến khô, từ đỏ đến trắng.

Tôi muốn kết luận bằng cách xét kỹ hạt giống và trái Anabaptist trong phạm vi rộng lớn của vườn nho ĐCT. Tôi đề nghị chúng ta nhìn bao quát hơn là nhìn hẹp việc làm của ĐCT trên thế gian.

Thu hoạch dồi dào từ mỗi góc trong vườn nho của Đức Chúa Trời

Trong thế kỷ 16, người ta thường tin rằng chỉ có một sự thật, và sự thật đó chỉ có thể biểu hiện trong một truyền thống Cơ đốc. Chúng ta đang nhận thức trong thế kỷ của chúng ta là có nhiều món quà khác nhau và những di sản được bảo toàn và đặt lên chung bàn của người Cơ đốc bởi mọi truyền thống Cơ đốc. Những người tin Chúa liên quan đến Anabaptist có điều quan trọng để đưa ra cho sự thảo luận chung, nhưng cũng có điều cần học thêm.

Phản Ánh Thần Học (Học Thuyết)

Từ lúc ban đầu và đến ngày nay, suy nghĩ về những lẽ thật của đức tin Cơ đốc, và sắp xếp và giải thích các lẽ thật này, đã làm phong phú thêm truyền thống Cơ đốc, và tiếp tục làm phong phú chúng ta. Người Anabaptist không cảm thấy được kêu gọi để suy nghĩ cách sáng tạo trong những vấn đề về học thuyết (Doctrine). Họ hài lòng lập lại các tín điều chung đã được chấp nhận. Như vậy, bản chất của hạt giống Anabaptist đã cho trái và rượu vang có mùi vị “Không lưu ý với cường độ mạnh vào các chủ đề thần học.”

Chúng ta có thể biết ơn rằng sự tiếp tục phản ánh thần học đã được trồng trong những vùng khác của vườn nho ĐCT. Có nhiều điều mà các Giáo hội liên quan với Anabaptist có thể học từ sự đàm thoại và phản ánh thần học với những truyền thống Cơ đốc khác về những lẽ thật của đức tin chung của chúng ta.

Lễ Nghi và Ngôn Ngữ Tượng Trưng (Nghi Lễ Hội Thánh)

Người Anabaptist quan tâm đến việc thiết lập những nghi lễ Hội Thánh căn cứ thuần túy theo lời Kinh Thánh đã chỉ thị rõ ràng. Trong thế kỷ thứ 16 điều này có nghĩa là hoàn toàn giản dị hóa lễ nghi và ngôn ngữ tượng trưng đã dần dần phát triển trong Hội Thánh qua 1500 năm. Thay vào hệ thống phức tạp này, truyền thống Anabaptist đã dần dần thành lập một phương cách thờ phượng giản dị, căn cứ trên phép làm báp têm, dứt phép thông công, Tiệc Thánh và Lễ rửa chân.

Trong những vùng khác của vườn nho của ĐCT, truyền thống nghi lễ Cơ đốc đã bảo toàn sự sáng suốt rằng “ngôn từ của Đức Thánh Linh” rất dồi dào, vượt quá ngữ pháp và ngữ vựng, nó vượt quá giới hạn trần tục. Trong sự đẹp đẽ của nghi lễ và hành động tượng trưng, các truyền thống này truyền đạt sự thật sâu sắc rằng chúng ta, là tín đồ và con người, có thể và phải qua nhiều cách chỉ đến quyền năng và thực tại của ĐCT.

Những Hội Thánh có liên quan đến Anabaptist có thể học hỏi nhiều điều tốt từ những truyền thống mà đã bảo toàn được phạm vi này trong kinh nghiệm chung của Cơ đốc giáo, qua sự cảm kích quyền năng thuộc linh của nghi lễ, biểu tượng, thẩm mỹ và cấu trúc.

Thực Hành Thuộc Linh (Đời Sống Môn Đồ)

Hạt giống Anabaptist có thể không sản xuất ra một loại rượu có nhãn hiệu “Thần học” hoặc “Nghi thức tế lễ.” Nhưng có thể sản xuất một loại nho đặc biệt mà chúng ta có thể gọi là “Thuộc linh thực hành.” Truyền thống Anabaptist đã nghĩ đến và đấu tranh nhiều với vấn đề đời sống trung thành. Đây là loại nho đặc biệt mà người Anabaptist truyền thống dâng hiến trên bàn Cơ đốc.

Một “thuộc linh Cơ đốc thực hành,” theo sự hiểu biết của người Anabaptist, liên quan đến sự thăng bằng tính vị giữa đời sống bên trong của linh và đời sống bên ngoài trong thế gian.

- Người trở thành một Cơ đốc nhân bởi phép Báp têm Thánh Linh, theo sau đó là phép Báp têm bằng nước và đời sống vâng phục.
- Đời sống của môn đồ phải tìm cách giữ thăng bằng giữa sự nhận thức thuộc linh và lối áp dụng qua luật lệ, khi tìm hiểu ý chỉ của ĐCT.
- Môn đồ phải thăng bằng ân điển với sức người.
- Môn đồ phải thăng bằng sự lệ thuộc Thánh Linh để thêm sức đổi mới với sự tự do vâng phục của môn đồ.
- Môn đồ phải thăng bằng sự cảm động của Chúa bên trong với sự cam kết và vâng phục cộng đồng Hội Thánh.

Hậu quả của sự “Mất thăng bằng,” hoặc hướng này hoặc hướng kia, đã thấy rõ rệt cho người Anabaptist trong thế kỷ 16. Quá nổi bật thuộc linh, ân điển và đời sống nội tâm có thể có kết quả rút ra khỏi sống tích cực với vai trò là môn đồ ở ngoài thế gian. Còn nếu làm nổi bật quá vâng phục luật lệ của cộng đồng và những cách sống bên ngoài thì kết quả sẽ thiếu vắng Thánh Linh sống động, trở thành người theo chủ nghĩa luật pháp.

Duy Trì sự Thăng Bằng

Chỉ có một người đạt được sự thăng bằng hoàn hảo, đó là Con của ĐCT. Là người theo ĐCJ, chúng ta có thể và phải nhìn về cộng đồng đức tin rộng lớn để có sự sáng suốt, dù ở trong vấn đề thực hành thuộc linh mà truyền thống của chúng ta đã tập trung sinh lực.

Các truyền thống của những nhóm Ngũ Tuần đưa ra một lẽ thật căn bản rằng: Là một Cơ đốc nhân, có nghĩa nhiều hơn là giản dị xác nhận sự thật của những biến cố lịch sử thời Kinh Thánh. Là một Cơ đốc nhân có nghĩa là hội nhập và đi sâu vào môi tương giao sống động và sáng tạo của ĐCT hằng sống.

Một sự cảm dỗ liên tục trong một số nhóm của truyền thống Anabaptist đã làm nổi bật sự vâng phục và việc làm môn đồ trong nội bộ của cộng đồng. Đôi khi bị xúi giục để coi sự vâng phục tự nó đã đủ rồi, sự cứu rỗi xoay quanh sự vâng phục những luật lệ

đặt biệt. Chúng ta có thể học được từ các hệ phái Ngũ tuần rằng vâng phục các luật lệ của giáo phái không thể thay thế sự nuôi dưỡng và vung trồng đời sống thuộc linh.

Các truyền thống của các giáo phái Cải Cách (trong đó là Tin Lành) tiếp tục khẳng định rằng sự cứu rỗi bắt nguồn từ sự thương xót của ĐCT, chứ không phải do thành tích công đức của con người. Người Anabaptist mong muốn thiết lập cẩn thận sự thăng bằng giữa sự cứu rỗi là món quà của ĐCT và đời sống vâng phục là sự đáp ứng lại ân điển của ĐCT.

Trong vài trường hợp, quả lắc Anabaptist đu đưa xa về phía “Việc làm” và đánh giá quá cao việc làm của môn đồ. Những lúc như vậy, sự sáng suốt của Martin Luther đã cung cấp sự hiệu chỉnh có ích. Làm môn đồ và vâng phục cũng là món quà của ân điển.

Các Truyền Thống Anabaptist đã từ chối, không để cho sự cứu rỗi và đời sống thuộc linh tách rời khỏi đời sống vâng phục và sự làm môn đồ. Cả hai phải đi chung với nhau. Đây là hạt giống, quả nhỏ và loại nhỏ đặc biệt mà chúng ta thừa hưởng từ ĐCT và tổ tiên trong đức tin của chúng ta.

Tuy nhiên, trong một vài phần của dòng dõi Anabaptist có sự cảm dỗ thuộc linh hóa đời sống đức tin đến chỗ mà sự vâng lời và sự làm môn đồ trở thành không chủ yếu, không quan trọng và thật sự không phải là một điểm chánh. Ở trong các địa điểm và thời điểm này, thật đáng giá để phản ánh lại sự sáng suốt của Anabaptist, là đời sống của tâm linh sẽ thể hiện trong cách sống của môn đồ, mà ở đó tình yêu thương của Đấng Christ sẽ được nhìn thấy rõ ràng.

ĐỀ THẢO LUẬN

1/ Hình ảnh “thăng bằng” giữa ân điển và vâng phục có ý nghĩa lợi ích cho bạn không? Nếu có, thì bạn và Hội Thánh bạn phải làm thế nào để đạt được sự thăng bằng đó?

2/ Bạn có đồng ý rằng suy nghĩ cẩn thận về những học thuyết (Doctrine, giáo lý) của đức tin chúng ta là một hành động quan trọng không? Hội Thánh bạn nhận xét thần học như thế nào?

3/ Bạn có tin rằng nghi thức hành lễ có năng lực truyền đạt lẽ thật về đức tin Cơ đốc không? Nếu có thì ngôn ngữ tượng trưng của đức tin có thể cổ vũ và nuôi dưỡng như thế nào trong Hội Thánh bạn?

4/ Hội Thánh bạn nuôi dưỡng đời sống thuộc linh như thế nào?

5/ Hội Thánh bạn nuôi dưỡng đời sống môn đồ tích cực trong thế gian như thế nào?

6/ Và cuối cùng, Một Hội Thánh được phát xuất ra từ “Hạt giống Anabaptist” có nghĩa lý gì trong vị trí của chúng ta ngày nay?.

Trả lời câu hỏi cuối cùng này phải đến từ những Hội chúng của chúng ta trên toàn thế giới và từ tất cả mọi nơi trong vườn nho ĐCT, khi chúng ta cùng nhau nhận thức rõ ý chỉ của ĐCT, bắt đầu trong thiên niên kỷ mới.

Nguyên xin ân điển ĐCT tuôn chảy tự do và sinh nhiều bông trái!

Muốn tìm hiểu chi tiết về lịch sử và thần học của phong trào Anabaptist vào thế kỷ thứ 16, có thể tìm đọc trong sách giáo khoa cấp đại học:

C. Arnold Snyder, *Anabaptist History and Theology: Revised Student Edition* (Kitchener, Ontario: Pandora Press, 1997).

Muốn tìm hiểu thêm về quyển sách này và các quyển sách khác về những đề tài liên hệ, xin liên lạc Pandora Press với địa chỉ:

Pandora Press, 51 Pandora Avenue N, Kitchener, Ontario, Canada N2H-3C1
Email: panpress@goldon.net hoặc vào website www.pandorapress.com.

Quyển sách này cùng với nhiều sách khác được cộng tác bởi hai nhà xuất bản Pandora Press và Herald Press ở địa chỉ sau:

Herald Press: 616 Walnut Avenue, Scottdale, PA USA. 15683-1999

Website: www.mph.org: Email: hp@mph.org.

Muốn ấn loát xin liên hệ:

Pandora Press,US

126 Klingerman Road, Telford, PA , USA 18969, Website:
www.netreach.net/~pandoraus: Email: Pandoraus@netreach.net.

Được ủy thác bởi Hội đồng Mennonite Thế giới, quyển sách này phải là quyển giảng dạy và thực hành lịch sử Anabaptist. Nó không chủ đích như là một phương châm mà là cung cấp những điểm bắt đầu và tiếp tục đàm thoại, bên trong và bên ngoài những Hội Thánh liên hệ với Anabaptist.

“Tù Hạt Giống Anabaptist” là quyển sách sâu sắc, chân thật, và thực hành một cách kỹ lưỡng. Bởi vì nó giải thích rõ ràng hầu hết những niềm tin quan trọng, qua những tài liệu chân thật đó, nó không che dấu những nan đề và lỗi lầm... về cách thực hành, bởi vì ngày nay, chúng ta cần những cái đơn giản, gọn gàng, thực hữu để Hội Thánh Anabaptist trên thế giới có thể hiểu được và áp dụng trong niềm tin căn bản của mình.

-José Gallardo, Spain

Tôi cảm ơn Hội Đồng Mennonite Thế Giới về việc hỗ trợ, đàm luận có tính cách quốc tế hầu mang lại hứa hẹn dồi dào.

- Dennis Byler, United Evangelical Theological Seminary-
Evangelical Seminary of Madrid (SEUT- SEM)

Quyển sách “Tù Hạt Giống Anabaptist” hiện được dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau như: Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Nam Dương, Anh